

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/DS - PT

Ngày 16 - 9 - 2022

“V/v: Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phúc An Hoàn,

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Nam và bà Nguyễn Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thu Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên
tòa:** Ông Trần Công Bình, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19/8/2022 và 16/9/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh
Tuyên Quang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số
17/2022/TLDS - PT, ngày 09 tháng 5 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 12/2022/DS - ST, ngày 21 tháng 3 năm
2022 của Tòa án nhân dân thành phố TQ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 30/2022/QĐ-PT, ngày
08 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2022/QĐ-PT ngày
25/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2022/QĐ-PT ngày 11/8/2022;
Quyết định tạm ngừng số 33/2022/QĐPT - DS ngày 19/8/2022 và Thông báo
mở lại phiên tòa số 2642/TB-TA ngày 31/8/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N Việt Nam (Agribank); địa chỉ trụ sở
chính: Số 02, đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo
pháp luật: Ông Tiết Văn T, Chức vụ: Tổng giám đốc.

**Ngân hàng được ủy quyền khởi kiện: Ngân hàng N Việt Nam - Chi
nhánh tỉnh Tuyên Quang;** địa chỉ: Số 112 đường N, phường M, thành phố TQ,
tỉnh Tuyên Quang. Người được ủy quyền: Bà Nguyễn Việt H, Chức vụ: Giám
đốc.

Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thu Th, Chức vụ: Trưởng phòng
kiểm tra kiểm soát nội bộ, Trưởng bộ phận pháp chế. Ông Hà Quang H1, Chức
vụ: Cán bộ pháp chế.

Bà Nguyễn Thu Th, ông Hà Quang H1, có mặt.

2. Bị đơn: Ông **Trần Văn H2**, sinh năm 1959; bà **Hứa Thị Á**, sinh năm 1966. Cùng địa chỉ: Số nhà 371, tổ 15 (tổ 28 cũ), phường P, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Trần Văn H2:

- Ông Phan Ngọc Q, sinh năm 1976, Luật sư Văn phòng Luật sư P thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số 6, ngách 139/69 Hoa Lâm, phường V, quận L, thành phố Hà Nội.

- Ông Ma Ngọc K, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang; địa chỉ: Số nhà 04, ngõ 195 đường P, tổ 28, phường P, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang.

Bà Hứa Thị Á, ông Phan Ngọc Q có mặt. Ông Trần Văn H2 vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Ma Ngọc K vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Thu Tr, sinh năm 1986; nơi đăng ký HKTT: Số nhà 371, tổ 15, phường P, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang. Nơi ở hiện nay: Xóm 8, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Bị đơn ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bản tự khai đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, Agribank - Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang trình bày :

Ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á; địa chỉ: Tổ dân phố 15 (tổ 28 cũ), phường P, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang đã ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản với Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang với ba khoản vay và tài sản bảo đảm cụ thể như sau:

* Khoản vay thứ nhất: Ngày 05/8/2016 Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang đã thẩm định và thỏa thuận, đàm phán với ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á về dự án vay vốn và đảm bảo tiền vay; Mục đích vay vốn: Sửa chữa nhà ở. Ngày 05/8/2016 ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á ký kết hợp đồng tín dụng số 8100LAV201601395 với Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang nội dung vay tiền để sửa chữa nhà ở; phương thức vay vốn: từng lần; số tiền vay: 1.000.000.000 đồng (*một tỷ đồng*); ngày nhận tiền vay 05/8/2016; thời hạn vay vốn: 96 tháng. Hạn trả nợ cuối cùng ngày: 05/8/2024; lãi suất tiền vay là: 12%/năm; lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất tiền vay trong hạn; dư nợ gốc đến ngày 13/02/2020 là: 800.000.000 đồng (*tám trăm triệu đồng*).

* Khoản vay thứ hai: Ngày 18/7/2017 Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang đã thẩm định và thỏa thuận, đàm phán với ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á về dự án vay vốn và đảm bảo tiền vay; mục đích vay vốn: Cải tạo nhà ở. Ngày 18/7/2017 ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á ký kết hợp đồng tín dụng số 8100LAV201701138/HĐTD với Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang nội dung vay tiền để cải tạo nhà ở; phương thức vay vốn: Từng lần; số tiền vay: 700.000.000 đồng (*bảy trăm triệu đồng*); ngày nhận tiền vay 18/7/2017; thời hạn vay vốn: 84 tháng. Hạn trả nợ cuối cùng ngày: 18/7/2024; lãi suất tiền vay là: 12,5%/năm; lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất tiền vay trong hạn; dư nợ gốc đến ngày 13/02/2020 là: 650.000.000 đồng (*sáu trăm năm mươi triệu đồng*).

* Khoản vay thứ ba: Ngày 27/7/2018 Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang đã thẩm định và thỏa thuận, đàm phán với ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á về dự án vay vốn và đảm bảo tiền vay; mục đích vay vốn: Cho vay mua ô tô con loại 5 chỗ phục vụ nhu cầu đời sống; ngày 27/7/2018 ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á ký kết hợp đồng tín dụng số 8100LAV201801093/HĐTD với Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang nội dung vay tiền; phương thức vay vốn: từng lần; số tiền vay: 110.000.000 đồng (*một trăm mười triệu đồng*); ngày nhận tiền vay 27/7/2018; thời hạn vay vốn: 36 tháng. Hạn trả nợ cuối cùng ngày: 27/7/2021; lãi suất tiền vay là: 12%/năm; lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất tiền vay trong hạn; dư nợ gốc đến ngày 13/02/2020 là: 110.000.000 đồng (*một trăm mười triệu đồng*); tài sản bảo đảm cho khoản vay trên gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nhà xây 3 tầng), thửa đất số: 02200.25.69; tờ bản đồ số: 25; diện tích đất: 134,9m² (trong đó, đất ở tại đô thị: 120 m², đất trồng cây lâu năm: 14,9 m²). Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số phát hành AI 118736 do UBND thị xã TQ cấp ngày 04/6/2007. Địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố 15 (tổ 28 cũ), phường P, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 627201712/HĐTC ngày 14/7/2017, đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 17/7/2017 tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố TQ; giá trị tài sản đảm bảo khoản vay thời điểm định giá 2.301.000.000 đồng đảm bảo cho phạm vi nghĩa vụ khoản vay dư nợ gốc 1.725.750.000 đồng. Khi khoản vay đến hạn trả nợ Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang đã nhiều lần gửi văn bản cũng như trực tiếp đến đơn đốc và yêu cầu ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á có cam kết về việc trả nợ gốc và lãi thông qua các giấy báo nợ quá hạn, giấy mời, thông báo trả lãi tiền vay, biên bản làm việc, thông báo đòi nợ.

Từ ngày 06/8/2018 ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á không thực hiện việc trả nợ gốc và lãi cho Agribank. Qua nhiều lần gặp gỡ, gia đình cam kết và Ngân hàng đã tạo điều kiện để gia đình ông H2 và bà Á có thời gian khắc phục khó khăn thu xếp các nguồn để trả nợ nhưng ông H2 và bà Á vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp và các cam kết

đã ký. Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang đã trực tiếp đến gia đình ông H2 và bà Á làm việc nhưng không gặp, gửi thông báo đến ông H2 và bà Á đề nghị ông H2 và bà Á lên làm việc nhưng không có mặt trốn tránh nghĩa vụ, không hợp tác.

Agribank - Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang tiếp tục liên hệ tiến hành đến nhà làm việc với gia đình ông H2 và bà Á nhưng không hợp tác, cho đến ngày khởi kiện ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á còn dư nợ gốc: 1.560.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 288.384.657 đồng; nợ lãi quá hạn: 7.632.329 đồng. Khoản nợ đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 19/7/2019.

Do vậy, Agribank - Chi nhánh Tỉnh Tuyên Quang khởi kiện vụ án dân sự, yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Yêu cầu ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Agribank toàn bộ số tiền tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) đến hết ngày 14/02/2020 là 1.856.016.986 đồng (*Một tỷ, tám trăm năm mươi sáu triệu, không trăm mười sáu nghìn, chín trăm tám mươi sáu đồng*), trong đó: Nợ gốc 1.560.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 288.384.657 đồng; nợ lãi quá hạn: 7.632.329 đồng.

Yêu cầu ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 8100LAV201601395 ngày 05/8/2016, số 8100LAV201701138/HĐTD ngày 18/7/2017 và 8100LAV201801093/HĐTD ngày 27/7/2018, kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án/ quyết định cho đến ngày thực tế ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á trả hết nợ gốc cho Agribank. Trường hợp ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Agribank thông qua Agribank - Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 627201712/HĐTC ngày 14/7/2017 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Agribank thì Agribank thông qua Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Sau khi Tòa án mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn rút yêu cầu về trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Agribank thì Agribank thông qua Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài

sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Trình bày của bị đơn ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á, Tòa án cấp sơ thẩm xác định:

Qua quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, Tòa án nhân dân thành phố TQ đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng, mở phiên họp việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên ông Trần Văn H2 không đến tham gia tố tụng theo thông báo của Tòa án, bà Hứa Thị Á đến tham gia tố tụng nhưng không đưa ra quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo nội dung các đơn đề nghị của ông H2 và bà Á trình bày:

Trước đây vợ chồng ông bà có cho chị Nguyễn Thu Tr (là con dâu của ông bà) mượn GCNQSDĐ để thế chấp ngân hàng vay vốn làm ăn, quá trình làm hợp đồng vay như thế nào, thủ tục, giấy tờ do chị Tr làm, quá trình thực hiện hợp đồng, trả gốc, lãi, đáo hạn, quay vòng vốn cũng do chị Tr tự làm, ông H2 và bà Á không biết, ông H2 và bà Á đề nghị Tòa án đưa chị Tr vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đồng thời đề nghị giám định chữ ký, chữ viết của ông Trần Văn H2 tại các tài liệu gồm: Hợp đồng tín dụng ngày 18/7/2017 và ngày 27/7/2018; phương án sử dụng vốn, phương án xin vay vốn, báo cáo tình hình thu nhập, báo cáo sử dụng vốn vay, biên bản kiểm tra tài sản bảo đảm, biên bản xác định giá trị tài sản.

Tòa án đã quyết định trung cầu giám định chữ ký, chữ viết của ông Trần Văn H2 tại các tài liệu theo yêu cầu của ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang và Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

Tại Kết luận giám định số 587/QĐ-KTHS ngày 07/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang và Kết luận số 81/C09-P5 ngày 07/6/2021, Kết luận số 82/C09-P5 ngày 07/6/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an đã xác định, chữ ký của ông Trần Văn H2 trong các tài liệu mà ông H2 và bà Á yêu cầu giám định so sánh với mẫu so sánh chữ ký của ông Trần Văn H2 là cùng một người ký ra.

Tòa án nhiều lần tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp. Ông H2 và chị Tr được triệu tập những nhiều lần vắng mặt không có lý do. Bà Á yêu cầu phải triệu tập chị Tr đến mới đồng ý cho đo đạc thẩm định đồng thời trình bày: Hiện gia đình bà đang sử dụng đất theo GCNQSDĐ số AI 118736, số vào sổ cấp GCNQSD đất: H02102/PT do UBND thị xã TQ (nay là UBND thành phố TQ) cấp ngày 04/6/2007 mang tên ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á; địa chỉ: Số nhà 371, tổ 15, phường P, thành phố TQ; diện tích khoảng 134,9m²,

trong đó chiều ngang mặt trước 4,3m, phía sau rộng 3,95m, dài 2 cạnh bằng nhau là 23,5m. Trên đất là nhà xây 3 tầng xây năm 1991, đến năm 2001 hoàn thiện. Nhà xây kiên cố hết diện tích đất theo GCNQSDĐ. Hiện nay nhà và đất không có tranh chấp với ai. Hiện ông H2 và bà Á đang trực tiếp quản lý và sử dụng, các con ông bà ở chỗ khác. Đại diện tổ dân phố xác định diện tích đất nêu trên không tranh chấp với ai.

Ngày 21/01/2022, Tòa án cấp sơ thẩm mở phiên tòa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/QĐXXST-DS ngày 27/12/2021. Tại phần tranh tụng ông Trần Văn H2 xuất trình Thẻ thương binh và yêu cầu được thực hiện quyền trợ giúp pháp lý theo quy định; Nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tạm ngừng phiên tòa vì lý do cần thời gian để thu thập thêm tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của HĐXX mà nguyên đơn không thể thực hiện được ngay tại phiên tòa), HĐXX đã quyết định tạm ngừng phiên tòa và ấn định thời gian mở phiên tòa tiếp theo vào ngày 18/02/2022. Ngày 14/02/2022 ông Ma Ngọc K - Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Trần Văn H2 có đơn đề nghị hoãn phiên tòa. Do vậy, HĐXX quyết định hoãn phiên tòa ngày 18/02/2022 và ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày 18/03/2022.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thu Tr tại bản tự khai chị Tr trình bày: Chị là con dâu của ông H2 và bà Á, chị có được biết vào các năm 2016, 2017 và 2018 ông H2 và bà Á có ký hợp đồng tín dụng với Agribank - Chi nhánh Tuyên Quang, có thế chấp tài sản là nhà và quyền sử dụng đất tại tổ 15, phường P, thành phố TQ, tài sản đứng tên ông H2 và bà Á, mục đích vay tiền là để sử dụng vào việc kinh doanh của gia đình, chị có trả một số gốc và lãi đối với các khoản vay trên theo sự ủy quyền của ông H2 và bà Á. Việc ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản do ông H2 và bà Á thực hiện, chị không ký các hợp đồng này. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong vụ án này, chị xác định không có liên quan gì.

Tại phiên tòa sơ thẩm các đương sự có quan điểm, trình bày ý kiến như sau:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á phải thanh toán toàn bộ dư nợ gốc còn lại, lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tổng số tiền nợ nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả là: 2.283.362.603 đồng (*hai tỷ, hai trăm tám mươi ba triệu, ba trăm sáu mươi hai nghìn, sáu trăm linh ba đồng*), trong đó tiền nợ gốc là 1.560.000.000 đồng (*một tỷ, năm trăm sáu mươi triệu đồng*), nợ lãi tính đến ngày 21/01/2022 là 723.362.603 đồng (*bảy trăm hai mươi ba triệu, ba trăm sáu mươi hai nghìn, sáu trăm linh ba đồng*). Từ ngày 22/01/2022 ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á phải tiếp tục thực hiện trả lãi trong hạn và lãi quá hạn theo các Hợp đồng tín dụng: Số

8100LAV201601395 ngày 05/8/2016, số 8100LAV201701138/HĐTD ngày 18/7/2017, số 8100LAV201801093/HĐTD ngày 27/7/2018 mà ông H2 và bà Á đã ký với Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang.

Trường hợp ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Agribank Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp tài sản đã được ký giữa ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á với Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang, là nhà và quyền sử dụng đất theo GCNQSDĐ số AI 118736, số vào sổ cấp GCNQSDĐ H02102/PT do UBND thị xã TQ (nay là UBND thành phố TQ) cấp ngày 04/6/2007 tên người sử dụng là hộ ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á, 14/7/2017 đã được Chi nhánh VPĐKQSDĐ thành phố TQ xác nhận điều chỉnh tên người sử dụng là ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á.

Bị đơn trình bày tại phiên tòa sơ thẩm:

- Tại phiên tòa ngày 21/01/2022, ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á đều xác nhận: Năm 2016 ông H2 và bà Á có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang với số tiền 1.000.000.000 đồng (*một tỷ đồng chẵn*), có ký hợp đồng thế chấp tài sản là nhà và quyền sử dụng đất đứng tên ông H2, bà Á nhưng ông H2 và bà Á đã trả hết toàn bộ khoản vay này. Đối với hợp đồng tín dụng ký năm 2017 và năm 2018 như khởi kiện của nguyên đơn ông H2, bà Á không nhất trí vì ông H2 không được ký, toàn bộ giấy tờ do Nguyễn Thu Tr là con dâu ông bà làm việc với ngân hàng. Đối với Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang và các Kết luận giám định của Viện kỹ thuật hình sự Bộ Công an ông H2 và bà Á không nhất trí. Ông H2 và bà Á yêu cầu nguyên đơn cung cấp các chứng từ về việc trả các khoản gốc và lãi vì lý do ông H2 không được ký các hợp đồng vay tiền năm 2017 và năm 2018 nên không trả tiền, không có chứng từ.

- Tại phiên tòa ngày 18/3/2022, ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á thay đổi nội dung khai như sau: Ông H2 và bà Á xác định, năm 2016 có ký hợp đồng tín dụng và thế chấp tài sản với Agribank - Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang nhưng chưa trả bất cứ khoản lãi và gốc nào. Toàn bộ chứng từ trả gốc và lãi mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án ông H2 và bà Á không biết, ông H2 và bà Á cho rằng hợp đồng 2016 chưa thanh toán là vi phạm hợp đồng mà Agribank - Chi nhánh Tuyên Quang lại tiếp tục cho ông bà ký tiếp 02 Hợp đồng vào năm 2017 và 2018 là không đúng quy định của pháp luật. Ông H2 và bà Á yêu cầu giám định so sánh chữ ký, chữ viết Trần Văn H2 tại các hợp đồng tín dụng năm 2017, năm 2018 và 2016 có phải do một người ký và viết ra hay không.

* Luật sư - ông Ma Ngọc K là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trần Văn H2 trình bày quan điểm như sau:

- Mặc dù bị đơn đã thừa nhận ngày 05/8/2016 có ký hợp đồng tín dụng số 8100LAV201601395 với Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang nhưng đối với các hợp đồng tín dụng năm 2017 và năm 2018 theo khởi kiện của Ngân hàng thì ông H2 trình bày là không được ký, đã được giám định và kết luận giám định cho thấy đúng là chữ ký của ông H2 nhưng không đủ cơ sở khẳng định toàn bộ chữ viết “Trần Văn H2” là do cùng một người viết ra, đề nghị HĐXX xem xét yêu cầu giám định cả 03 hợp đồng tín dụng ký vào các năm 2016, 2017 và 2018 để so sánh chữ ký và chữ viết của 03 hợp đồng trên có phải cùng là chữ ký, chữ viết của ông H2 hay không.

- Các chứng từ trả lãi và gốc đối với các khoản vay của ông H2 và bà Á, có chứng từ do chị Tr ký. Do vậy, Luật sư xác định chị Tr phải có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án này. Đề nghị HĐXX xem xét nghĩa vụ của chị Tr theo yêu cầu của ông H2 và bà Á.

- Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn xác định chưa trả bất cứ khoản nợ gốc và lãi nào cho Ngân hàng. Như vậy, việc Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang tiếp tục ký hợp đồng tín dụng vào các năm 2017 và 2018 với ông H2 và bà Á tiếp là vi phạm Luật tín dụng, trừ trường hợp ông H2 và bà Á là trường hợp đặc biệt, đề nghị HĐXX xem xét tình tiết này khi xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Vụ án đã được Tòa án nhân dân thành phố TQ thụ lý, hoà giải nhưng không thành và đã đưa vụ án ra xét xử. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2022/DS - ST, ngày 21/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố TQ đã quyết định:

Căn cứ vào: Các Điều 26, 35, 39, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 305, 471, 474, 476 BLDS năm 2005; các Điều 280, 299, 317, 318, 319, 320, 321, 323, 357, 463, 466, 468 BLDS năm 2015; nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về trách nhiệm thanh toán nợ: Ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang toàn bộ dư nợ gốc và lãi tính đến ngày 21/01/2022 theo các hợp đồng tín dụng đã ký, cụ thể các khoản như sau:

+ Khoản thứ nhất: Hợp đồng tín dụng số 8100LAV201601395 ngày 05/8/2016, dư nợ đến ngày 21/01/2022 là 800.000.000 đồng (*tám trăm triệu đồng*); lãi suất trong hạn 337.333.333 đồng (*ba trăm ba mươi bảy triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng*); lãi quá hạn từ ngày 06/8/2019 đến ngày 05/8/2020 là 6.016.438 đồng (*sáu triệu, không trăm mười sáu nghìn, bốn trăm ba mươi tám đồng*), từ ngày 06/8/2020 đến ngày 05/8/2021 là 12.000.000 đồng (*mười hai triệu đồng*), từ ngày 06/8/2021 đến ngày 21/01/2022 là 8.334.247 đồng (*tám triệu, ba trăm ba mươi tư nghìn, hai trăm bốn mươi bảy đồng*); tổng cộng lãi suất trong hạn và lãi quá hạn là 363.684.018 đồng (*ba trăm sáu mươi ba triệu, sáu trăm tám mươi tư nghìn, không trăm mười tám đồng*); tổng cộng dư nợ gốc và lãi suất là **1.163.684.018 đồng** (*một tỷ, một trăm sáu mươi ba triệu, sáu trăm tám mươi tư nghìn, không trăm mười tám đồng*).

+ Khoản thứ 2: Hợp đồng tín dụng số 8100LAV201701138/HĐTD ngày 18/7/2017, dư nợ đến ngày 21/01/2022 là 650.000.000 đồng (*sáu trăm năm mươi triệu đồng*), lãi suất trong hạn 276.466.667 đồng (*hai trăm bảy mươi sáu triệu, bốn trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng*), lãi suất quá hạn 27.238.356 đồng (*hai mươi bảy triệu, hai trăm ba mươi tám nghìn, ba trăm năm mươi sáu đồng*), tổng lãi trong hạn và lãi quá hạn là 303.705.023 đồng (*ba trăm linh ba triệu, bảy trăm linh năm nghìn, không trăm hai mươi ba đồng*) cả gốc và lãi là **953.705.023 đồng** (*chín trăm năm mươi ba triệu, bảy trăm linh năm nghìn, không trăm hai mươi ba đồng*).

+ Khoản thứ 3: Hợp đồng tín dụng số 8100LAV201801093/HĐTD ngày 27/7/2018, dư nợ đến ngày 21/01/2022 là 110.000.000 đồng (*một trăm mười triệu đồng*), lãi suất trong hạn là 46.750.000 đồng (*bốn mươi sáu triệu, bảy trăm, năm mươi nghìn đồng*), lãi suất quá hạn là 9.223.562 đồng (*chín triệu, hai trăm hai mươi ba nghìn, năm trăm sáu mươi hai đồng*), tổng cả gốc và lãi là **165.973.562 đồng** (*một trăm sáu mươi lăm triệu, chín trăm bảy mươi ba nghìn, năm trăm sáu mươi hai đồng*).

Tổng số dư nợ 03 khoản theo các hợp đồng tín dụng ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á phải thanh toán cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang là **2.283.362.603 đồng** (*hai tỷ, hai trăm tám mươi ba triệu, ba trăm sáu mươi hai nghìn, sáu trăm linh ba đồng*), trong đó dư nợ gốc 1.560.000.000 đồng (*một tỷ, năm trăm sáu mươi triệu đồng*) và tiền nợ lãi tính đến ngày 21/01/2022 là 723.362.603 đồng (*bảy trăm hai ba triệu, ba trăm sáu mươi hai nghìn, sáu trăm linh ba đồng*), chia ra:

Ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á, mỗi người phải trả **1.141.681.301 đồng** (*Một tỷ, một trăm bốn mươi một triệu, sáu trăm tám mươi một nghìn, ba trăm linh một đồng*), trong đó dư nợ gốc là 780.000.000 đồng (*Bảy trăm tám*

mười triệu đồng), nợ lãi là 361.681.301 đồng (*Ba trăm sáu mươi một triệu, sáu trăm tám mươi một nghìn, ba trăm linh một đồng*).

Ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á phải tiếp tục thực hiện trả lãi trong hạn và quá hạn tính từ ngày 22/01/2022 cho đến ngày thanh toán xong số tiền gốc và lãi theo nội dung các Hợp đồng tín dụng: Số 8100LAV201601395 ngày 05/8/2016, số 8100LAV201701138 ngày 18/7/2017, số 8100LAV201801093 ngày 27/7/2018, số 627201712 ngày 14/7/2018 đã ký giữa ông Trần Văn H2, bà Hứa Thị Á với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang.

- Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á không thực hiện hoặc thực hiện không đúng thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm theo nội dung Hợp đồng thế chấp số 627201712/HĐTC ngày 14/7/2017, tài sản bảo đảm là nhà và quyền sử dụng đất theo GCNQSDĐ số AI 118736, số vào sổ cấp GCNQSDĐ H02102/PT do UBND thị xã TQ (nay là UBND thành phố TQ) cấp ngày 04/6/2007 tên người sử dụng là hộ ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á, ngày 14/7/2017 đã được Chi nhánh VPĐKQSDĐ thành phố TQ xác nhận điều chỉnh tên người sử dụng là ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

- Ông Trần Văn H2 được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 46.250.439 đồng (*Bốn mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn, bốn trăm ba mươi chín đồng*).

- Bà Hứa Thị Á phải nộp 46.250.439 đồng (*Bốn mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn, bốn trăm ba mươi chín đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của vụ án;

- Agribank - Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 33.840.200 đồng (*Ba mươi ba triệu, tám trăm bốn mươi nghìn, hai trăm đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000347 ngày 04/5/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố TQ.

3. Về chi phí tố tụng khác:

- Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á phải trả cho Agribank - Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản đảm bảo trong vụ án là 2.050.000 đồng (*Hai triệu, không trăm, năm mươi nghìn đồng*). Trong đó ông Trần Văn H2 phải trả 1.025.000 đồng (*Một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng*), bà Hứa Thị Á phải trả 1.025.000 đồng (*Một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

- Chi phí giám định chữ ký, chữ viết: Ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á phải chịu chi phí giám định chữ ký chữ viết là 3.750.000 đồng (*Ba triệu bảy*

trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí giám định chữ ký chữ viết ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á đã nộp tạm ứng. Ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á đã nộp đủ.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/4/2022, Tòa án nhận được đơn kháng cáo của bị đơn ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á nội dung kháng cáo như sau: Ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á kháng cáo toàn bộ nội dung bản án, không đồng ý với nội dung bản án dân sự sơ thẩm số 12/2022/DS-ST ngày 21/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố TQ, với các lý do:

Thứ nhất: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang khởi kiện vợ chồng ông bà có 03 khoản tiền vay năm 2016, 2017, 2018, nhưng thực tế ông, bà có ký vay hợp đồng 2016 số tiền 01 tỷ đồng và sau khi vay tiền về giao cho con dâu là Nguyễn Thu Tr quản lý và sử dụng vào công việc kinh doanh của gia đình. Quá trình làm ăn Nguyễn Thu Tr đã tự ý làm thủ tục mạo chữ ký và chữ viết của ông, bà thông đồng với cán bộ ngân hàng để làm hợp đồng 2017 vay tiếp 700 triệu và hợp đồng 2018 vay tiếp 700 triệu mà ông bà không hề hay biết. Ngày 20/6/2020 ông, bà có đơn yêu cầu giám định cả 03 hợp đồng năm 2016, 2017, 2018 để so sánh chữ ký trong hợp đồng nhưng Tòa án chỉ cho giám định 02 hợp đồng năm 2017, 2018, có kết luận các chữ ký là của Trần Văn H2. Việc Tòa án chỉ cho giám định 02 hợp đồng 2017, 2018 là không so sánh được chữ ký của Trần Văn H2 trong hợp đồng năm 2016. Ngày 26/11/2020 ông, bà đã có đơn yêu cầu giám định 02 Ủy nhiệm chi ngày 16/3/2017 và 18/7/2017 chuyển tiền vào tài khoản: 8106.205.092.687 của ông Hà Duy M số tiền 700 triệu đồng, vì lý do ông, bà không được ký 02 Ủy nhiệm chi này mà khẳng định do Nguyễn Thu Tr hoặc Trang nhờ người ký giả. Thực tế ông bà không biết Hà Duy M là ai mà Ngân hàng và chị Tr lại chuyển tiền vào đây, nhưng yêu cầu của ông bà không được chấp nhận.

Thứ hai: Kết luận giám định số 81/C09-P5 ngày 07/6/2021 của Viện khoa học Bộ Công an kết luận: 5.2 “Không đủ cơ sở kết luận các chữ “Trần Văn H2” dưới mục ĐẠI DIỆN BÊN B “trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết đứng tên Trần Văn H2 trên mẫu so sánh ký hiệu M có phải do cùng một người viết ra hay không”. Kết luận số 82/C09-P5 ngày 07/6/2021 của Viện khoa học Bộ Công an kết luận: “5.2 Các chữ Trần Văn H2 cần giám định trên các mẫu ký hiệu A1 và A2 so với chữ viết đứng tên Trần Văn H2 trên mẫu so sánh ký hiệu M không phải do cùng một người viết ra; 5.3 Không đủ cơ sở kết luận: Các chữ Trần Văn H2 cần giám định trên các mẫu ký hiệu từ A3 đến A8 so với chữ viết đứng tên Trần Văn H2 trên mẫu so sánh ký hiệu M có phải do cùng một người viết ra hay không”.

Như vậy qua điểm 5.2 mục V Kết luận số 81 và các điểm 5.2, 5.3 mục V Kết luận số 82 cũng như Ủy nhiệm chi ngày 18/7/2017 chuyển tiền vào tài khoản Hà Duy M, rõ ràng có dấu hiệu làm giả hồ sơ... nhưng Viện kiểm sát, Tòa án không xem xét....

Thứ ba: Tòa án bỏ qua không đưa những người liên quan đến vụ việc tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng hoặc người có nghĩa vụ liên quan như: Nguyễn Thu Tr; Phùng Thế G, Nguyễn Thị Nh, Đậu Anh T (cán bộ Ngân hàng).

Thứ tư: Ngân hàng vi phạm nguyên tắc cho vay, cụ thể Hợp đồng ký năm 2016 mới trả được 200 triệu còn nợ 800 triệu, chưa tắt toán hợp đồng mà năm 2017 cho vay tiếp 700 triệu đồng và 2018 vay tiếp 700 triệu đồng; hợp đồng cho vay năm 2017 không có biên bản kiểm tra tài sản đảm bảo.

Đề nghị cấp phúc thẩm khi giải quyết xét xử phúc thẩm:

1. Giám định lại chữ ký, chữ viết của Trần Văn H2 trong hợp đồng 2016 và các văn bản kèm theo có phải chữ ký, chữ viết trong hợp đồng 2017, 2018 và các văn bản kèm theo hay không.

2. Giám định chữ ký của ông, bà trong 02 Ủy nhiệm chi ngày 16/3/2017 và 18/7/2017 chuyển vào tài khoản: 8106.205.092.687 của ông Hà Duy M số tiền 700 triệu đồng có đúng với chữ ký trong hợp đồng năm 2016 hay không.

3. Không chấp nhận các khoản nợ của Ngân hàng trong các hợp đồng 2017, 2018.

Đề nghị Tòa án tuyên hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết theo thủ tục phúc thẩm: Tòa án đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 25/7/2022; do thiếu thành phần tham gia tố tụng, phiên tòa được hoãn xét xử ngày 19/8/2022. Tại phiên tòa ngày 19/8/2022, bị đơn ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á đề nghị HĐXX được giám định bổ sung về chữ ký, chữ viết trong tài liệu do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án. HĐXX chấp nhận yêu cầu của bị đơn ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á, tạm ngừng phiên tòa thực hiện thủ tục đề nghị để trưng cầu giám định theo yêu cầu của đương sự và thực hiện xác minh, thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ phục vụ cho việc giải quyết vụ án. Ngày 25/8/2022, ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á có đơn đề nghị không trưng cầu giám định.

Tại phiên tòa ngày 16/9/2022, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Trần Văn H2 (ông Phan Ngọc Q) và bà Hứa Thị Á xác định: Quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm đã vi phạm thủ tục tố tụng như không đưa một số cán bộ ngân hàng kiểm soát khoản vay, quản lý nợ cho vay, thẩm định khoản vay gồm Phùng Thế G, Nguyễn Thị Nh, Đậu Anh T vào tham gia tố tụng; vi phạm thủ tục

tiếp cận, công khai, thu thập chứng cứ; xét xử, giải quyết không đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ vụ án; không đủ cơ sở xác định ngày 18/7/2017, ông H2, bà Á ký Hợp đồng tín dụng vay tiền của Ngân hàng số tiền 700.000.000 đồng và ngày 27/7/2018 ký Hợp đồng tín dụng vay số tiền 110.000.000 đồng; toàn bộ tài liệu, hồ sơ do Nguyễn Thu Tr (con dâu) thông đồng với cán bộ Ngân hàng thực hiện, toàn bộ chữ ký, chữ viết của Trần Văn H2, Hứa Thị Á trong 02 hợp đồng năm 2017, 2018 đều do bà Hứa Thị Á là người trực tiếp ký, ông H2 không được ký các tài liệu trong hợp đồng vay với ngân hàng năm 2017, 2018, không được nhận tiền... Đề nghị HĐXX phúc thẩm đình chỉ việc giải quyết vụ án, hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra để xem xét xử lý về hình sự đối với hành vi giả mạo chữ ký, cố ý làm trái của chị Nguyễn Thu Tr và một số cán bộ của Ngân hàng Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang theo quy định.

Luận cứ của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trần Văn H2: Ông Ma Ngọc K, Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý xác định: Nội dung kháng cáo của ông Trần Văn H2 là có căn cứ (theo các lý do được nêu trong đơn kháng cáo), đề nghị HĐXX cần chấp nhận đơn kháng cáo của ông Trần Văn H2, bác đơn khởi kiện của Ngân hàng N - Chi nhánh Tuyên Quang đối với nội dung yêu cầu ông H2 bà Á phải trả những khoản vay theo hợp đồng 2017, 2018 là 1.400.000.000 đồng và tiền lãi của số tiền vay theo 02 hợp đồng này.

Đại diện bên nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm, buộc ông Trần Văn H2, bà Hứa Thị Á phải thanh toán tiền vay theo bản án dân sự sơ thẩm đã tuyên.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Tòa án: Tòa án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48, 51 Bộ luật Tố tụng dân sự; gửi các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và các đương sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thực hiện đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Tính có căn cứ, hợp pháp của kháng cáo: Ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á có quyền kháng cáo; nội dung kháng cáo nằm trong nội dung bản án sơ thẩm; đơn kháng cáo trong thời hạn luật định.

Về nội dung vụ án: Ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 12/2022/DS-ST ngày 21/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố TQ, với lý do Tòa án cấp sơ thẩm đã không xem xét toàn diện, khách quan tài liệu, chứng cứ trong vụ án; không giám định chữ ký trong 03 hợp đồng năm 2016, 2017, 2018; không giám định Ủy nhiệm chi; không đưa người có quyền

lợi nghĩa vụ liên quan quan tham gia tố tụng và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giám định lại các chữ ký, chữ viết của Trần Văn H2 trong 03 Hợp đồng năm 2016, 2017, 2018; giám định chữ ký của Trần Văn H2 trong 02 Ủy nhiệm chi ngày 16/3/2017 và ngày 18/7/2017.

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn; đơn kháng cáo của bị đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định: Ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á ký Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản với Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang 03 khoản vay năm 2016, 2017, 2018.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ nguyên đơn giao nộp, kết quả xác minh thu thập chứng cứ, có căn cứ xác định ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á có vi phạm nghĩa vụ đã được ký tại các hợp đồng với ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang đối với 03 hợp đồng tín dụng nêu trên; nghĩa vụ của các hợp đồng thế chấp này được bảo đảm bằng tài sản là quyền sử dụng đất số AI118736, sổ vào sổ cấp GCNQSDĐ số H02102/PT do UBND thị xã TQ (nay là UBND thành phố TQ) cấp ngày 04/6/2007 đứng tên ông H2 và bà Á.

Đối với Hợp đồng tín dụng ngày 18/7/2017 và các tài liệu được trưng cầu giám định, kết quả trưng cầu giám định đều khẳng định là chữ ký của ông H2. Chữ viết tên Trần Văn H2 tại tờ Phuong án sử dụng vốn và Hợp đồng tín dụng ngày 18/7/2017 là của ông H2.

Đối với Hợp đồng tín dụng ngày 27/7/2018, kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận là chữ viết của ông H2 và tại Kết luận giám định của Viện Kỹ thuật hình sự Bộ công an kết luận không đủ căn cứ xác định có phải của ông H2 hay không. Tuy nhiên, cả 02 Kết luận giám định đều khẳng định chữ ký trong Hợp đồng là của ông H2. Điều này xác định việc ông H2 và bà Á là người trực tiếp ký các Hợp đồng tín dụng ngày 18/7/2017 và 27/7/2018.

Đối với Hợp đồng tín dụng ngày 05/8/2016, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm ngày 19/8/2022 ông H2 và bà Á thừa nhận có được ký đối với hợp đồng này, việc vay tiền có thế chấp tài sản là nhà đất đứng tên ông bà.

Tại thời điểm ký các Hợp đồng, ông H2, bà Á là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không bị hạn chế hay mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, tự mình giao kết các hợp đồng; nội dung các hợp đồng không vi phạm và thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Do vậy các Hợp đồng tín dụng trên đều hợp pháp.

Đối với các Hợp đồng thế chấp tài sản được ký kết giữa ông H2, bà Á và Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang đều được công chứng theo quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện các hợp đồng, Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang đã thực hiện giải ngân theo đúng hợp đồng, cụ thể: Ngày 05/8/2016 giải ngân 1.000.000.000 đồng, ông H2 là người ký nhận; ngày 18/7/2017 giải ngân 700.000.000 đồng, hình thức giải ngân là chuyển khoản cho tài khoản của Hà Duy M, ông H2 là người ký nhận; ngày 27/7/2018, giải ngân 110.000.000 đồng, trong đó tiền mặt 50.000.000 đồng, còn lại chuyển khoản ông H2 ký nhận. Ngân hàng đã giao nộp các Bản theo dõi phát tiền và kỳ hạn trả nợ có chữ ký của ông H2. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, ông H2 không có ý kiến gì về các tài liệu, chứng cứ này.

Ông H2 và bà Á trình bày việc vay tiền do chị Nguyễn Thu Tr (trước đây là con dâu ông, bà) có nhu cầu vay vốn để làm ăn nên ông bà nhất trí cho chị Tr mượn GCNQSDĐ để thế chấp vay ngân hàng. Quá trình làm hợp đồng, thủ tục đều do chị Tr tự đi làm và trao đổi với Ngân hàng. Số tiền vay và mục đích vay vợ chồng ông bà không biết, hiện chị Tr không sống cùng gia đình ông bà, việc chị Tr ở đâu ông bà không biết. Tuy nhiên, ông H2, bà Á không giao nộp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình; chị Tr không thừa nhận vay ngân hàng. Tòa án cấp phúc thẩm đã triệu tập chị Tr nhiều lần nhưng chị Tr vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Tr là đúng quy định tại khoản 3, Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Mặc dù các khoản vay của Ngân hàng đến thời điểm khởi kiện đều chưa đến hạn. Tuy nhiên, do ông H2 và bà Á đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo Hợp đồng, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông bà thanh toán và phối hợp xử lý tài sản đảm bảo nhưng không có kết quả. Căn cứ nội dung Hợp đồng hai bên đã thỏa thuận và quy định của pháp luật, Agribank Chi nhánh Tuyên Quang yêu cầu ông bà thanh toán toàn bộ nợ gốc và nợ lãi theo các Hợp đồng tín dụng, trừ đi các số tiền nợ gốc và lãi đã trả là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm xét xử ngày 19/8/2022 ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á đề nghị và được HĐXX Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang chấp nhận tạm ngừng phiên tòa để trưng cầu giám định theo yêu cầu của ông H2, bà Á. Ngày 25/8/2022 ông H2, bà Á có đơn đề nghị không trưng cầu giám định, do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Trần Văn H2: Ông Phan Ngọc Q, đề nghị HĐXX triệu tập một số cán bộ ngân hàng có liên quan đến phiên tòa, thấy rằng không có căn cứ.

Căn cứ khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, Viện KSND tỉnh Tuyên Quang đề nghị HĐXX Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang: Không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á; Giữ nguyên Bản án số 12/2022/DS-ST ngày 21/3/202 của Tòa án nhân dân thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang.

Về án phí phúc thẩm: Ông Trần Văn H2 được miễn án phí dân sự phúc thẩm, bà Hứa Thị Á phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á trong hạn luật định, nội dung kháng cáo nằm trong nội dung bản án sơ thẩm, các đương sự đã nộp tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật do đó đơn kháng cáo được công nhận là hợp lệ và được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị đơn ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á, HĐXX thấy rằng:

[2.1] Nội dung bị đơn xác định không được ký hợp đồng tín dụng với Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang, không được nhận tiền vay ngày 18/7/2017, ngày 27/7/2018:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thấy rằng: Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng số 8100LAV201601395 ngày 05/8/2016 giữa Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang với ông H2, bà Á; ngày 17/7/2017 giữa Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang với ông H2, bà Á có ký Phụ lục hợp đồng số 201601395/PLHĐ sửa đổi một số nội dung đối với hợp đồng tín dụng năm 2016 (mục 2 BÊN VAY (Bên B): Từ “*hộ gia đình ông Trần Văn H2, bà Hứa Thị Á, do ông Trần Văn H2 đại diện*” thành bên vay là “*ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á*”; Điều 6: Bảo đảm tiền vay: Được bảo đảm bằng hợp đồng thế chấp số 627201712 lập ngày 14/7/2017 (thay thế hợp đồng thế chấp tài sản số 201201 ngày 03/5/2012, hợp đồng thế chấp tài sản số 201202 ngày 03/5/2012 và hợp đồng bổ sung, sửa đổi hợp đồng thế chấp tài sản (số 201201 ngày 03/5/2012) đã ký ngày 30/6/2016). Sau đó giữa các đương sự có các hợp đồng được ký kết tiếp theo là:

- Hợp đồng tín dụng ngày 18/7/2017 giữa Bên cho vay (Bên A) Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang ký hợp đồng tín dụng số: 8100LAV201701138/HĐTD với Bên vay (Bên B) ông Trần Văn H2, bà Hứa Thị Á. Bên A cho bên B vay số tiền 700.000.000 đồng, sử dụng vào mục đích cá nhân, cải tạo nhà ở, thời hạn cho vay 84 tháng, được đảm bảo bằng giá trị tài sản đảm bảo bằng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 627201712/HĐTC

ngày 14/7/2017 giữa Agribank chi nhánh tỉnh Tuyên Quang với ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á, được ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á ký tên tại mục đại diện bên B. Kèm theo hợp đồng tín dụng có: Phương án sử dụng vốn phục vụ nhu cầu đời sống ngày 14/7/2017, Phương án xin vay vốn nhu cầu đời sống (chi phí cải tạo nhà ở) ngày 13/7/2017, Biên bản xác định giá trị tài sản đảm bảo số 627201712/BBXD lập ngày 12/7/2017, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 14/7/2017, Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, Phiếu nhập kho GCNQSDĐ, Theo dõi phát tiền vay và kỳ hạn trả nợ đề có chữ ký xác nhận của ông Trần Văn H2, bà Hứa Thị Á. Cán bộ Agribank chi nhánh tỉnh Tuyên Quang đã lập báo cáo thẩm định, báo cáo đề xuất giải ngân, được lãnh đạo Agribank chi nhánh tỉnh Tuyên Quang phê duyệt. Báo cáo đề xuất giải ngân 18/7/2017 nêu: Phương thức thanh toán: Thanh toán theo Hợp đồng sửa nhà bằng chuyển khoản cho Hà Duy M số tài khoản 8106205092687 tại Agribank chi nhánh TP Tuyên Quang; tại Theo dõi phát tiền vay và kỳ hạn trả nợ lập ngày 18/7/2017: Phương thức thanh toán: Chuyển khoản cho Hà Duy M số tài khoản 8106205092687 tại Agribank chi nhánh TP Tuyên Quang, số tiền 700.000.000 đồng, người vay có chữ ký của ông H2, bà Á. Do vậy, có cơ sở xác định ông H2, bà Á có tham gia ký Hợp đồng tín dụng, nhận tiền vay trong hợp đồng tín dụng ngày 18/7/2017.

- Hợp đồng tín dụng ngày 27/7/2018 giữa Bên cho vay (Bên A) Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang ký hợp đồng tín dụng số: 8100LAV201801093/HĐTD với Bên vay (Bên B) ông Trần Văn H2, bà Hứa Thị Á. Bên A cho bên B vay số tiền 110.000.000 đồng, sử dụng vào mục đích cá nhân, mua xe ô tô con loại 05 chỗ phục vụ nhu cầu đời sống, thời hạn cho vay 36 tháng, được đảm bảo bằng giá trị tài sản đảm bảo bằng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 627201712/HĐTC ngày 14/7/2017 giữa Agribank chi nhánh tỉnh Tuyên Quang với ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á, được ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á ký tên tại mục đại diện bên B. Kèm theo hợp đồng tín dụng có: Phương án sử dụng vốn phục vụ nhu cầu đời sống ngày 27/7/2018, Phương án xin vay vốn nhu cầu đời sống ngày 27/7/2018, Báo cáo tình hình thu nhập, Báo cáo sử dụng vốn vay, Biên bản kiểm tra tài sản đảm bảo, Biên bản xác định lại giá trị tài sản đảm bảo đều lập ngày 27/7/2018. Cán bộ Agribank chi nhánh tỉnh Tuyên Quang đã lập báo cáo thẩm định, báo cáo đề xuất giải ngân, được lãnh đạo Agribank chi nhánh tỉnh Tuyên Quang phê duyệt. Báo cáo đề xuất giải ngân 27/7/2018 nêu: Giải ngân số tiền 110.000.000 đồng, Phương thức thanh toán: Tiền mặt 50.000.000 đồng, chuyển khoản 60.000.000 đồng. Tại Theo dõi phát tiền vay và kỳ hạn trả nợ lập ngày 27/7/2018, số tiền 110.000.000 đồng, Phương thức thanh toán: Tiền mặt 50.000.000 đồng, Chuyển khoản: 60.000.000 đồng, có

chữ ký xác nhận của ông H2. Do vậy, có cơ sở xác định ông H2, bà Á có tham gia ký Hợp đồng tín dụng, nhận tiền vay trong hợp đồng tín dụng ngày 27/7/2018.

[2.2] Nội dung bị đơn xác định ông Trần Văn H2 không ký hợp đồng tín dụng năm 2017, 2018 mà do bà Hứa Thị Á ký các hợp đồng tín dụng ngày 18/7/2017, ngày 27/7/2018:

Quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm ông H2, bà Á cho rằng chữ ký tên Hải trong các hợp đồng tín dụng năm 2017, 2018 không phải do ông H2 ký mà do Nguyễn Thu Tr (con dâu) ký; tại phiên tòa phúc thẩm ngày 16/9/2022 bà Á xác định các chữ ký Hải, chữ viết Trần Văn H2 tại mục ĐẠI DIỆN BÊN B (Bên vay) trong các hợp đồng tín dụng ngày 18/7/2017, 27/7/2018 giữa Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang với ông Trần Văn H2, bà Hứa Thị Á là do bà Á ký, ông H2 không ký.

Tuy nhiên, căn cứ theo Kết luận giám định số 82/C09-P5 ngày 07/6/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an tại tiểu mục 2.1, mục II (Mẫu cần giám định) nêu: *...Hợp đồng tín dụng số 8100LAV201701138/HĐTD ngày 18/7/2017 gồm 04 tờ, có chữ ký đứng tên Trần Văn H2 và các chữ “Trần Văn H2” dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN B” cần giám định (ký hiệu A1). Tại tiểu mục 5.1, mục V Kết luận giám định nêu “Chữ ký đứng tên Trần Văn H2 cần giám định trên các mẫu ký hiệu từ A1 đến A8 so với chữ ký đứng tên Trần Văn H2 trên mẫu so sánh ký hiệu M do cùng một người ký ra”.*

Kết luận giám định số 587/GĐ-KTHS ngày 07/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, mục V kết luận: *“Chữ ký và chữ viết “Trần Văn H2” dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN B” tại trang 7 của “HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG” số: 8100LAV201801093/HĐTD, đề ngày 27/7/2018 với chữ ký, chữ ghi tên Trần Văn H2 tại bản “Chữ ký và chữ viết của ông Trần Văn H2” trên giấy A4 là do cùng một người ký và viết”;* Kết luận giám định số 81/C09-P5 ngày 07/6/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an tại tiểu mục 2.1, mục II (Mẫu cần giám định) nêu: Hợp đồng tín dụng số 8100LAV201801093/HĐTD ngày 27/7/2018 gồm 04 tờ (ký hiệu A); mục III. Nội dung cần giám định nêu: Chữ ký đứng tên Trần Văn H2 và các chữ “Trần Văn H2” dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN B” trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết đứng tên Trần Văn H2 trên mẫu so sánh ký hiệu M có phải do cùng một người ký, viết ra hay không?. Tại tiểu mục 5.1, mục V. Kết luận giám định nêu *“Chữ ký đứng tên Trần Văn H2 dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN B” trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký đứng tên Trần Văn H2 trên mẫu so sánh ký hiệu M do cùng một người ký ra”.* Do đó có cơ sở xác định ông Trần Văn H2 là người ký tên trong các hợp đồng tín dụng lập ngày 18/7/2017 và 27/7/2017 giữa Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang với ông Trần Văn H2, bà Hứa Thị Á.

[2.3] Nội dung bị đơn xác định không ký ủy nhiệm chi ngày 16/3/2017 và ngày 18/7/2017:

- Đối với Ủy nhiệm chi lập ngày 16/3/2017 tại Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang với nội dung đơn vị trả tiền ông Trần Văn H2, đơn vị thụ hưởng ông Trần Văn H2, số tiền 1.000.000.000 đồng. Nội dung: Giải ngân gửi tiết kiệm để chứng minh tài chính cho con đi du học nước ngoài. Nội dung trong ủy nhiệm chi, số tiền này giữa nguyên đơn và bị đơn không có tranh chấp trong việc giải quyết vụ án; quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm phía nguyên đơn cung cấp cùng các tài liệu khác phục vụ cho việc giám định chữ ký của đương sự, để giải quyết vụ án, do đó HĐXX không xem xét.

- Đối với Ủy nhiệm chi lập ngày 18/7/2017 tại Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang với nội dung đơn vị trả tiền: Trần Văn H2, đơn vị thụ hưởng: Hà Duy M, số tài khoản 8106205092687, số tiền 700.000.000 đồng. Nội dung: Chuyển tiền thanh toán tiền cho Hà Duy M theo hợp đồng ngày 01/5/2017, phía dưới chủ tài khoản có chữ ký, chữ viết của Trần Văn H2, Hứa Thị Á. HĐXX thấy rằng: Kèm theo hợp đồng tín dụng số: 8100LAV201701138/HĐTD ngày 18/7/2017 giữa các đương sự trong vụ án có Hợp đồng sửa chữa nhà ở lập ngày 01/5/2017 giữa ông Trần Văn H2, đại diện chủ nhà với bên nhận khoán thi công Hà Duy M, có tổng giá trị công trình tạm tính là 1.010.000.000 đồng. Báo cáo đề xuất giải ngân 18/7/2017 nêu: Phương thức thanh toán: Thanh toán theo Hợp đồng sửa nhà bằng chuyển khoản cho Hà Duy M số tài khoản 8106205092687 tại Agribank chi nhánh TP Tuyên Quang. Tại Theo dõi phát tiền vay và kỳ hạn trả nợ lập ngày 18/7/2017: Phương thức thanh toán: Chuyển khoản cho Hà Duy M số tài khoản 8106205092687 tại Agribank chi nhánh TP Tuyên Quang, số tiền 700.000.000 đồng, người vay có chữ ký của ông Trần Văn H2, bà Hứa Thị Á. Do đó có căn cứ xác định ông Trần Văn H2, bà Hứa Thị Á đã ký Ủy nhiệm chi để chuyển số tiền 700.000.000 đồng vay của Agribank chi nhánh tỉnh Tuyên Quang đến tài khoản của Hà Duy M.

[2.4] Nội dung bị đơn xác định Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang vi phạm nguyên tắc cho vay:

Theo các tài liệu trong hồ sơ thể hiện: Ngày 05/8/2016 giữa các bên Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang ký hợp đồng cho ông Trần Văn H2, bà Hứa Thị Á vay 1.000.000.000 đồng bằng hình thức thế chấp tài sản đảm bảo 2.500.000.000 đồng là GCNQSDĐ số AI118736 trị giá 1.500.000.000 đồng, công trình nhà xây 3 tầng là 800.000.000 đồng; GCNQSDĐ số BC323449 là 200.000.000 đồng. Ngày 14/7/2017 giữa các đương sự có điều chỉnh, ký lại Hợp đồng thế chấp tài sản đảm bảo GCNQSDĐ số AI118736 kèm theo nhà ở có giá trị 2.301.000.000 đồng; ngày 17/7/2017 giữa các đương sự ký kết phụ lục hợp

đồng tín dụng năm 2016 trong việc sử dụng tài sản đảm bảo trong việc thực hiện Hợp đồng tín dụng giao kết ngày 05/8/2016.

Ngày 18/7/2017 Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang ký hợp đồng cho ông Trần Văn H2, bà Hứa Thị Á vay tiếp số tiền 700.000.000 đồng, ông H2, bà Á có dư nợ gốc tại Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang là 800.000.000 đồng; ngày 27/7/2018 Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang ký hợp đồng cho ông Trần Văn H2, bà Hứa Thị Á vay tiếp số tiền 110.000.000 đồng, ông H2, bà Á có dư nợ gốc tổng tại Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang là 1.560.000.000 đồng, với tài sản đảm bảo thế chấp xác định có giá trị là 2.301.000.000 đồng, do vậy không trái với quy định của pháp luật đối với tài sản thế chấp đảm bảo tiền vay là bất động sản, tài sản gắn liền với bất động sản không vượt quá mức tối đa 75%. Do đó, trong hợp đồng tín dụng ngày 18/7/2017 và 27/7/2018 ký kết giữa các đương sự không vi phạm quy định của pháp luật.

[2.5 Nội dung bị đơn yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết của đương sự:

Trong đơn kháng cáo, tại phiên tòa ngày 19/8/2022 các bị đơn ông Trần Văn H2, bà Hứa Thị Á đề nghị HĐXX được giám định chữ ký, chữ viết của bị đơn trong tài liệu do Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang cung cấp. Tại phiên tòa ngày 19/8/2022, HĐXX chấp nhận, tạm dừng phiên tòa để đương sự thực hiện việc giám định tại Hợp đồng tín dụng ngày 05/8/2016, Ủy nhiệm chi ngày 16/3/2017, 18/7/2017; tuy nhiên, ngày 25/8/2022 ông Trần Văn H2, bà Hứa Thị Á có đơn không yêu cầu giám định và tại phiên tòa ngày 16/9/2022 bà Á, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông H2 không yêu cầu thực hiện giám định, do đó HĐXX không xem xét.

[2.6] Nội dung bị đơn cho rằng Tòa án không triệu tập, không đưa đủ người tham gia tố tụng trong vụ án, nguyên đơn cung cấp một số tài liệu chậm sau khi mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ là vi phạm thủ tục tố tụng:

Xét thấy quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm, phúc thẩm đã triệu tập đưa chị Nguyễn Thu Tr tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án; do chị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt nên đã giải quyết theo quy định. Đối với một số cán bộ Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang thực hiện công việc thẩm định hồ sơ, tài sản, quản lý nợ cho vay, kiểm soát tiền vay là thực hiện nhiệm vụ theo phân công của lãnh đạo Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang. Trong quá trình giải quyết vụ án Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang đã có đại diện tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, trong từng giai đoạn tố tụng, theo yêu cầu của HĐXX nguyên đơn có cung cấp bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ phục vụ cho việc giải quyết vụ án, nhưng không vi phạm tố tụng, không trái với pháp luật quy định.

[2.7] Nội dung bị đơn xác định chị Nguyễn Thu Tr thông đồng với cán bộ Ngân hàng tự xây dựng hồ sơ, tự ý ký kết các hợp đồng tín dụng vay vốn, chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra xem xét giải quyết về hành vi làm trái quy định đối với Nguyễn Thu Tr và một số cán bộ Ngân hàng Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang:

Xét thấy: Trong các tài liệu trong hồ sơ vụ án do các đương sự cung cấp không có căn cứ, cơ sở xem xét nội dung yêu cầu của bị đơn.

Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang xác định ông Trần Văn H2, bà Hứa Thị Á vi phạm hợp đồng tín dụng, khởi kiện yêu cầu thanh toán đầy đủ tiền gốc, lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết; cấp sơ thẩm xét xử buộc ông Trần Văn H2, bà Hứa Thị Á có nghĩa vụ thanh toán tiền cho Agribank Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang là đúng quy định. Do đó, không có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á, cần giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 12/2022/DS-ST ngày 21/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tại phiên tòa.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc Thẩm theo quy định. Ông Trần Văn H2 (là thương binh, người cao tuổi), nên được miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm; bà Hứa Thị Á phải chịu án phí, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2022/DS-ST ngày 21/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang như sau:

Căn cứ vào: Các Điều 26, 35, 39, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 305, 471, 474, 476 BLDS năm 2005; các Điều 280, 299, 317, 318, 319, 320, 321, 323, 357, 463, 466, 468 BLDS năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về trách nhiệm thanh toán nợ: Ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang toàn bộ dư nợ gốc và lãi tính đến ngày 21/01/2022 theo các hợp đồng tín dụng đã ký, cụ thể các khoản như sau:

+ Khoản thứ nhất: Hợp đồng tín dụng số 8100LAV201601395 ngày 05/8/2016, dư nợ đến ngày 21/01/2022 là 800.000.000 đồng (*tám trăm triệu đồng*); lãi suất trong hạn 337.333.333 đồng (*ba trăm ba mươi bảy triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng*); lãi quá hạn từ ngày 06/8/2019 đến ngày 05/8/2020 là 6.016.438 đồng (*sáu triệu, không trăm mười sáu nghìn, bốn trăm ba mươi tám đồng*), từ ngày 06/8/2020 đến ngày 05/8/2021 là 12.000.000 đồng (*mười hai triệu đồng*), từ ngày 06/8/2021 đến ngày 21/01/2022 là 8.334.247 đồng (*tám triệu, ba trăm ba mươi tư nghìn, hai trăm bốn mươi bảy đồng*); tổng cộng lãi suất trong hạn và lãi quá hạn là 363.684.018 đồng (*ba trăm sáu mươi ba triệu, sáu trăm tám mươi tư nghìn, không trăm mười tám đồng*); tổng cộng dư nợ gốc và lãi suất là **1.163.684.018 đồng** (*một tỷ, một trăm sáu mươi ba triệu, sáu trăm tám mươi tư nghìn, không trăm mười tám đồng*).

+ Khoản thứ 2: Hợp đồng tín dụng số 8100LAV201701138/HĐTD ngày 18/7/2017, dư nợ đến ngày 21/01/2022 là 650.000.000 đồng (*sáu trăm năm mươi triệu đồng*), lãi suất trong hạn 276.466.667 đồng (*hai trăm bảy mươi sáu triệu, bốn trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng*), lãi suất quá hạn 27.238.356 đồng (*hai mươi bảy triệu, hai trăm ba mươi tám nghìn, ba trăm năm mươi sáu đồng*), tổng lãi trong hạn và lãi quá hạn là 303.705.023 đồng (*ba trăm lẻ ba triệu, bảy trăm lẻ năm nghìn, không trăm hai mươi ba đồng*); tổng cả gốc và lãi là **953.705.023 đồng** (*chín trăm năm mươi ba triệu, bảy trăm linh năm nghìn, không trăm hai mươi ba đồng*).

+ Khoản thứ 3: Hợp đồng tín dụng số 8100LAV201801093/HĐTD ngày 27/7/2018, dư nợ đến ngày 21/01/2022 là 110.000.000 đồng (*một trăm mười triệu đồng*), lãi suất trong hạn là 46.750.000 đồng (*bốn mươi sáu triệu, bảy trăm, năm mươi nghìn đồng*), lãi suất quá hạn là 9.223.562 đồng (*chín triệu, hai trăm hai mươi ba nghìn, năm trăm sáu mươi hai đồng*), tổng cả gốc và lãi là **165.973.562 đồng** (*một trăm sáu mươi lăm triệu, chín trăm bảy mươi ba nghìn, năm trăm sáu mươi hai đồng*).

Tổng số dư nợ 03 khoản theo các hợp đồng tín dụng ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á phải thanh toán cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang là **2.283.362.603 đồng** (*Hai tỷ hai trăm tám mươi ba triệu, ba trăm sáu mươi hai nghìn, sáu trăm linh ba đồng*), trong đó dư nợ gốc 1.560.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm sáu mươi triệu đồng*).

và tiền nợ lãi tính đến ngày 21/01/2022 là 723.362.603 đồng (*Bảy trăm hai ba triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn sáu trăm linh ba đồng*), chia ra:

Ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á, mỗi người phải trả **1.141.681.301 đồng** (*Một tỷ một trăm bốn mươi một triệu sáu trăm tám mươi một nghìn ba trăm linh một đồng*), trong đó dư nợ gốc là 780.000.000 đồng (*Bảy trăm tám mươi triệu đồng*), nợ lãi là 361.681.301 đồng (*Ba trăm sáu mươi một triệu sáu trăm tám mươi một nghìn ba trăm linh một đồng*).

Ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á phải tiếp tục thực hiện trả lãi trong hạn và quá hạn tính từ ngày 22/01/2022 cho đến ngày thanh toán xong số tiền gốc và lãi theo nội dung các Hợp đồng tín dụng: Số 8100LAV201601395 ngày 05/8/2016, số 8100LAV201701138 ngày 18/7/2017, số 8100LAV201801093 ngày 27/7/2018, số 627201712 ngày 14/7/2017 đã ký giữa ông Trần Văn H2, bà Hứa Thị Á với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang.

- Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á không thực hiện hoặc thực hiện không đúng thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm theo nội dung Hợp đồng thế chấp số 627201712/HĐTC ngày 14/7/2017, tài sản bảo đảm là nhà và quyền sử dụng đất theo GCNQSDĐ số AI 118736, sổ vào sổ cấp GCNQSDĐ H02102/PT do UBND thị xã TQ (nay là UBND thành phố TQ) cấp ngày 04/6/2007 tên người sử dụng là hộ ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á, 14/7/2017 đã được Chi nhánh VPĐKQSDĐ thành phố TQ xác nhận điều chỉnh tên người sử dụng là ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

- Ông Trần Văn H2 được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 46.250.439 đồng (*bốn mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn, bốn trăm ba mươi chín đồng*).

- Bà Hứa Thị Á phải nộp 46.250.439 đồng (*bốn mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn, bốn trăm ba mươi chín đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của vụ án;

- Agribank - Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 33.840.200 đồng (*ba mươi ba triệu, tám trăm bốn mươi nghìn, hai trăm đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000347 ngày 04/5/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố TQ.

3. Về chi phí tố tụng khác:

- Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á phải trả cho Agribank - Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản đảm bảo trong vụ án là 2.050.000 đồng (*hai triệu,*

không trăm, năm mươi nghìn đồng). Trong đó ông Trần Văn H2 phải trả 1.025.000 đồng (*một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng*), bà Hứa Thị Á phải trả 1.025.000 đồng (*một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

- Chi phí giám định chữ ký, chữ viết: Ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á phải chịu chi phí giám định chữ ký chữ viết là 3.750.000 đồng (*ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí giám định chữ ký chữ viết ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á đã nộp tạm ứng. Ông Trần Văn H2 và bà Hứa Thị Á đã nộp đủ.

* Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Văn H2 được miễn án phí dân sự phúc thẩm, bà Hứa Thị Á phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm tại biên lai số 0000270 ngày 06/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang. Bà Hứa Thị Á đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 16/9/2022.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tp Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phúc An Hoành

